



**HIỆP ĐỊNH
GIỮA
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA LIÊN BANG BRA-XIN
VÀ
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
VỀ CÙNG TRAO ĐỔI VÀ BẢO VỆ THÔNG TIN MẬT**

Chính phủ nước Cộng hòa Liên bang Bra-xin và Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, sau đây gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “hai Bên”,

Trên cơ sở nguyên tắc tôn trọng độc lập, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau, bình đẳng và cùng có lợi,

Vì lợi ích an ninh quốc gia và để đảm bảo việc bảo vệ thông tin mật được trao đổi trong phạm vi Hiệp định này,

Mong muốn thiết lập các quy tắc và thủ tục về việc bảo vệ thông tin mật được trao đổi giữa hai Bên phù hợp với các điều ước quốc tế mà hai nước là thành viên và pháp luật và quy định quốc gia của hai Bên,

Đã thoả thuận như sau:

**Điều 1
Mục đích**

- Hiệp định này thiết lập các quy tắc và thủ tục về việc bảo vệ thông tin mật được trao đổi giữa hai Bên, theo pháp luật và quy định quốc gia tương ứng của mỗi Bên.
- Hiệp định này không phải là cơ sở để buộc hai Bên cung cấp hoặc trao đổi thông tin mật và sẽ không được dùng để gây phương hại đến lợi ích, an ninh và toàn vẹn lãnh thổ của các quốc gia khác.

Điều 2

Giải thích từ ngữ

Trong Hiệp định này, các thuật ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. **Thông tin mật** là thông tin, vật liệu hoặc vật, ở bất kỳ hình thức hoặc bản chất hoặc bất kỳ phần nào của chúng đã được xác định độ mật theo pháp luật quốc gia của mỗi Bên, phải được bảo vệ tránh khỏi sự xâm phạm thông tin mật, để ngăn ngừa thiệt hại hoặc tổn hại đến lợi ích của một hoặc cả hai Bên, theo Hiệp định này và pháp luật quốc gia tương ứng.
2. **Cơ quan có thẩm quyền** là cơ quan nhà nước của mỗi Bên được giao quản lý việc thực hiện chính sách của nhà nước về bảo vệ thông tin mật, cũng như kiểm soát việc thực hiện Hiệp định này.
3. **Xâm phạm thông tin mật** là bất kỳ hình thức sử dụng sai, gây hại hoặc truy cập trái phép, làm thay đổi, tiết lộ hoặc phá hủy thông tin mật, cũng như bất kỳ hành động hoặc phi hành động khác có thể dẫn tới mất tính bảo mật, tính toàn vẹn, tính sẵn có hoặc tính xác thực của thông tin mật.
4. **Xử lý thông tin mật** là các hành động liên quan đến việc tạo ra, tiếp nhận, phân loại, sử dụng, tiếp cận, nhân bản, vận chuyển, chuyển giao, cung cấp, lưu trữ, lưu giữ, tiêu hủy, dịch, hoặc kiểm soát thông tin mật đã được xác định ở một mức độ mật nhất định.
5. **Nguyên tắc “cần biết”** là quyền tiếp cận thông tin mật chỉ được cấp cho cá nhân, tổ chức, cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ công vụ liên quan tới thông tin mật được trao đổi để thực hiện nhiệm vụ cụ thể.
6. **Thực thể cung cấp thông tin mật** là cá nhân, cơ quan, tổ chức của một Bên được phép cung cấp hoặc chuyển giao thông tin mật theo pháp luật quốc gia.
7. **Thực thể tiếp nhận thông tin mật** là cá nhân, cơ quan, tổ chức của một Bên được phép nhận thông tin mật được cung cấp hoặc chuyển giao theo pháp luật quốc gia.

8. **Vi phạm bảo vệ thông tin mật** là bất kỳ hành vi cố ý hoặc vô ý hoặc sự bỏ sót nào mà thực tế hoặc có thể dẫn đến việc xâm phạm thông tin mật được trao đổi theo Hiệp định này.

9. **Mức độ mật** là mức độ bảo vệ đối với thông tin mật, theo pháp luật và quy định quốc gia của mỗi Bên và được quy định tại Khoản 1, Điều 4 Hiệp định này.

10. **Dấu mật** là dấu được đóng trên thông tin mật được chứa trong bất kỳ vật chứa hoặc hình thức khác mà cho thấy độ mật theo pháp luật quốc gia của mỗi Bên.

11. **Văn bản xác định độ mật** là bất kỳ văn bản nào thể hiện độ mật đối với các dạng khác có chứa thông tin mật cho thấy mức độ mật theo pháp luật quốc gia của mỗi Bên.

12. **Bên thứ ba** là bất kỳ tổ chức, nhà nước, chính phủ hay cá nhân nào không phải là một Bên ký kết Hiệp định này.

13. **Giải mật** là việc xóa bỏ độ mật của thông tin mật.

14. **Tiêu hủy thông tin mật** là bất kỳ tác động nào vào tài liệu hay vật chứa thông tin mật theo pháp luật quốc gia của mỗi Bên bảo đảm không thể phục hồi hình dạng, tính năng, đặc điểm, thuộc tính và nội dung nhằm ngăn ngừa tái tạo một phần hoặc toàn bộ thông tin mật từ phần còn sót lại.

15. **Nhân bản thông tin mật** là việc tạo ra một hoặc nhiều bản khác bằng cách chép lại, sao lại, chụp lại thông tin mật theo pháp luật quốc gia của mỗi Bên.

16. **Trường hợp bất khả kháng** là bất kỳ tình huống, sự kiện bất thường nào xảy ra một cách khách quan nằm ngoài khả năng kiểm soát của một Bên và khiến Bên đó không thể thực hiện nghĩa vụ của mình theo Hiệp định mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết trong khả năng cho phép để bảo vệ thông tin mật.

Điều 3

Cơ quan có thẩm quyền

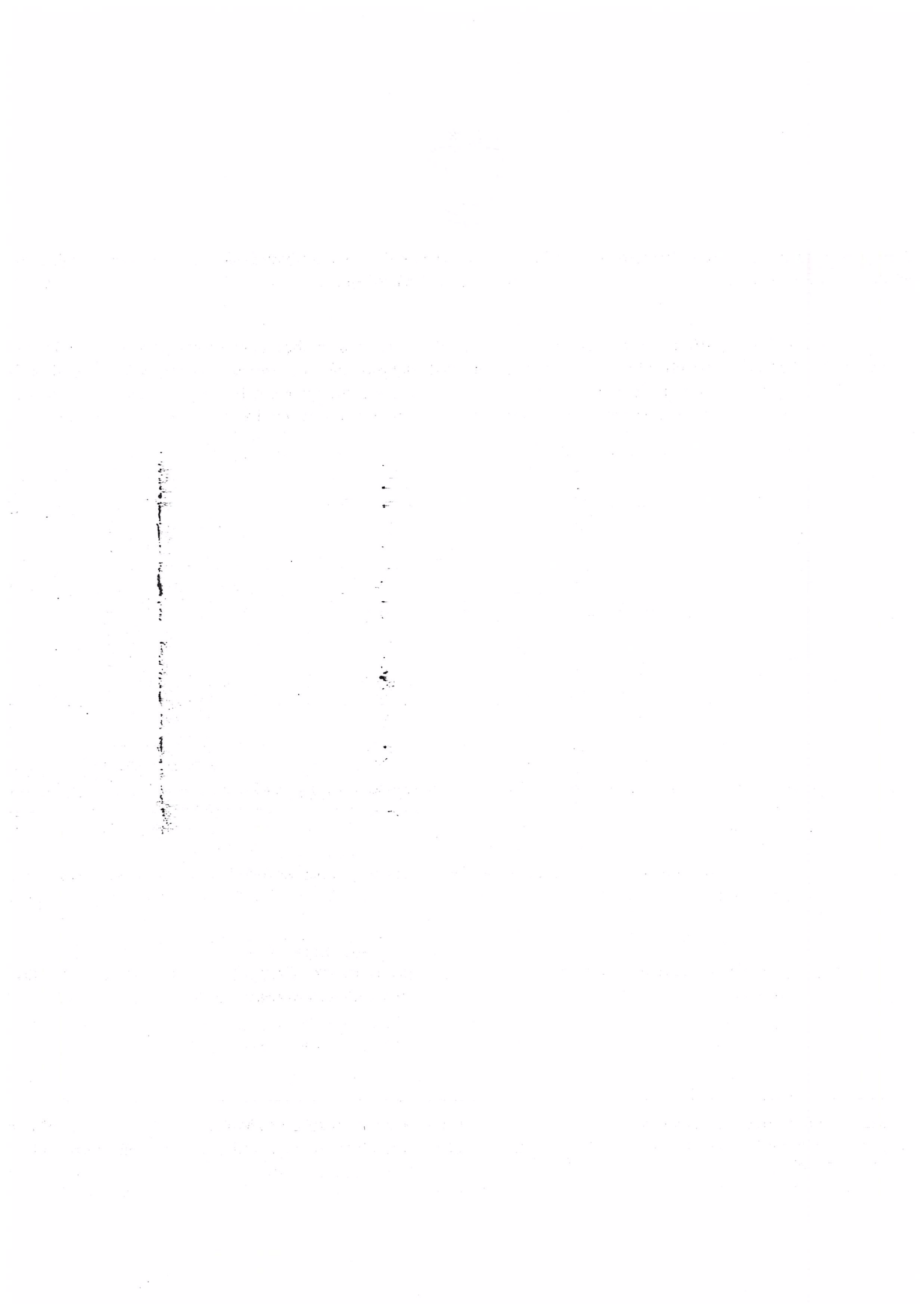
1. Cơ quan có thẩm quyền được hai Bên chỉ định chịu trách nhiệm cho việc triển khai chung Hiệp định này là:

- **Đối với nước Cộng hòa Liên bang Bra-xin:** Văn phòng An ninh Thể chế phủ Tổng thống Cộng hòa;
- **Đối với nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam:** Bộ Công an.

2. Hai Bên sẽ thông báo cho nhau thông qua kênh ngoại giao về bất kỳ thay đổi nào đối với Cơ quan có thẩm quyền.

3. Trách nhiệm của Cơ quan có thẩm quyền:

- a) Thông báo cho nhau về pháp luật hiện hành cũng như khi có sự thay đổi về pháp luật của quốc gia quy định về bảo vệ thông tin mật;
- b) Thông báo kịp thời cho nhau về những thay đổi có ảnh hưởng đến việc bảo vệ thông tin mật được quy định tại Hiệp định này và có tác động đến Hiệp định này. Trong trường hợp có những thay đổi như vậy, hai Bên sẽ thảo luận về sự cần thiết của việc sửa đổi Hiệp định này;
- c) Bảo đảm hợp tác chặt chẽ trong việc thực hiện Hiệp định này bằng việc tổ chức tham vấn theo yêu cầu của Bên còn lại;
- d) Cung cấp cho nhau thông tin về các tiêu chuẩn, quy tắc, thủ tục và thực tiễn đối với việc bảo vệ thông tin mật được áp dụng cho mỗi Bên;
- e) Bảo đảm việc tuân thủ Hiệp định này áp dụng với tất cả cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia vào hợp tác giữa hai quốc gia theo quy định của mỗi Bên.



4. Đại diện của cả hai Cơ quan có thẩm quyền có thể tổ chức thăm và làm việc tại trụ sở của nhau với mục đích tăng cường kiến thức về quy trình và biện pháp liên quan đến bảo vệ thông tin mật, căn cứ trên sự đồng ý của Cơ quan thuộc Bên đón tiếp.

Điều 4

Mức độ mật

1. Hai Bên đồng ý rằng các mức độ mật sau, theo pháp luật và quy định của mỗi Bên, là tương ứng với nhau với các hình thức tương đương như sau:

Đối với Cộng hòa Liên bang Bra-xin	Đối với Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam	Tương đương trong tiếng Anh
ULTRASSECRETO	TUYỆT MẬT	TOP SECRET
SECRETO	TỐI MẬT	SECRET
RESERVADO	MẬT	CONFIDENTIAL

2. Thực thể tiếp nhận thông tin mật sẽ đóng dấu mật tương ứng theo pháp luật quốc gia đối với tất cả các thông tin mật nhận được theo Hiệp định này.

Điều 5

Bảo vệ thông tin mật

1. Mỗi Bên sẽ áp dụng các biện pháp phù hợp theo pháp luật quốc gia và Hiệp định này để bảo vệ thông tin mật được trao đổi tương ứng với thông tin mật có cùng mức độ mật của quốc gia mình.

2. Việc xử lý bất kỳ thông tin mật nào đã được trao đổi giữa hai Bên phải tuân theo các điều khoản của Hiệp định này.

3. Mỗi Bên sẽ đảm bảo tính bảo mật, tính toàn vẹn, tính sẵn có, tính phù hợp, tính xác thực, trách nhiệm giải trình và khả năng truy xuất nguồn gốc của thông tin mật.

Điều 6

Sử dụng thông tin mật

1. Trách nhiệm của Thực thể cung cấp thông tin mật:

- a) Xác định mức độ mật phù hợp của thông tin mật theo pháp luật quốc gia của mình;
- b) Thông báo cho Thực thể tiếp nhận thông tin mật về điều khoản và điều kiện sử dụng thông tin mật được cung cấp hoặc chuyển giao;
- c) Thông báo kịp thời cho Thực thể tiếp nhận thông tin mật về bất kỳ sự tiếp cận, âm mưu tiếp cận hoặc nghi ngờ có sự tiếp cận trái phép thông tin mật được cung cấp hoặc trao đổi;
- d) Chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn thông tin mật khi vận chuyển hoặc chuyển giao.

2. Trách nhiệm của Thực thể tiếp nhận thông tin mật:

- a) Áp dụng mức độ bảo vệ thông tin mật như đối với thông tin mật có cùng mức độ mật của quốc gia mình căn cứ trên mức độ mật tương đương được quy định tại Điều 4 của Hiệp định này;
- b) Không giải mật hoặc hạ cấp độ mật của thông tin mật khi không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Thực thể cung cấp thông tin mật;
- c) Không tiết lộ, trao đổi thông tin mật cho bên thứ ba khi không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Thực thể cung cấp thông tin mật;
- d) Chỉ sử dụng thông tin mật cho mục đích đã được xác định và tuân theo yêu cầu về xử lý thông tin mật của Thực thể cung cấp thông tin mật;

e) Bảo đảm việc bảo vệ thông tin mật trong thời hạn theo yêu cầu của Thực thể cung cấp thông tin mật;

f) Thông báo cho Thực thể cung cấp thông tin mật khi nhận được thông tin mật.

3. Mỗi Bên sẽ đảm bảo việc tiếp cận thông tin mật được cho phép theo nguyên tắc “cần biết”, chỉ đối với các cá nhân được ủy quyền hợp lệ để tiếp cận thông tin mật tương ứng với nhiệm vụ của họ theo pháp luật và quy định quốc gia của Thực thể tiếp nhận thông tin mật.

Điều 7

Dịch, nhân bản và hủy thông tin mật

1. Tất cả các bản dịch, bản sao của thông tin mật phải được bảo vệ và kiểm soát bằng các biện pháp như đối với bản gốc.

2. Bản dịch của thông tin mật sẽ được đóng dấu mật hoặc kèm theo văn bản xác định độ mật tương ứng với độ mật của văn bản gốc, được thực hiện theo pháp luật và quy định quốc gia của mỗi Bên.

3. Số lượng nhân bản của thông tin mật sẽ được hạn chế theo mục đích công vụ.

4. Thông tin mật được đóng dấu tương đương ULTRASSECRETO/ TUYỆT MẬT không được nhân bản khi không có sự đồng ý bằng văn bản của Thực thể cung cấp thông tin mật.

5. Thông tin mật được đóng dấu tương đương ULTRASSECRETO/ TUYỆT MẬT không được tiêu hủy khi không có sự đồng ý trước bằng văn bản của Thực thể cung cấp thông tin mật. Thông tin mật sẽ được hoàn trả cho Thực thể cung cấp thông tin mật sau khi Thực thể tiếp nhận thông tin mật xem xét là không còn cần thiết.

6. Thông tin mật được đóng dấu tương đương SECRETO/TỐI MẬT hoặc RESERVADO/MẬT được tiêu hủy theo pháp luật và quy định quốc gia tương ứng sau khi Thực thể tiếp nhận thông tin mật xem xét là không còn cần thiết.



Vertical text on the left margin, possibly a page number or reference.

Horizontal text line across the upper middle section of the page.

Horizontal text line across the middle section of the page.

Horizontal text line across the lower middle section of the page.

Horizontal text line across the bottom middle section of the page.

Horizontal text line across the bottom section of the page.

Horizontal text line at the very bottom of the page.

7. Trong trường hợp bất khả kháng mà Thực thể tiếp nhận không thể bảo vệ thông tin mật được cung cấp theo Hiệp định này, thông tin mật sẽ được tiêu hủy ngay lập tức. Thực thể tiếp nhận thông tin mật sẽ thông báo ngay lập tức bằng văn bản cho Thực thể cung cấp thông tin mật về việc tiêu hủy thông tin mật.

Điều 8

Chuyển giao thông tin mật

1. Thực thể cung cấp thông tin mật và Thực thể tiếp nhận thông tin mật sau khi được cho phép cung cấp hoặc trao đổi thông tin mật theo pháp luật quốc gia của mỗi Bên, sẽ ký một văn bản thỏa thuận về việc cung cấp hoặc trao đổi thông tin mật, gồm những nội dung sau:

- a) Danh sách thông tin mật và mức độ mật tương ứng;
- b) Mục đích sử dụng thông tin mật được trao đổi;
- c) Thủ tục thông báo về sự thay đổi mức độ mật của thông tin mật;
- d) Yêu cầu đối với việc bảo vệ và xử lý thông tin mật;
- e) Phương thức, phương tiện, biện pháp bảo vệ khi vận chuyển thông tin mật;
- f) Hình thức thông báo cho Thực thể cung cấp thông tin mật khi Thực thể tiếp nhận thông tin mật nhận được thông tin mật.

2. Thông tin mật sẽ được chuyển giao qua kênh ngoại giao hoặc các kênh khác theo thỏa thuận, thống nhất giữa Thực thể cung cấp thông tin mật và Thực thể tiếp nhận thông tin mật, tuân theo pháp luật và quy định quốc gia của mỗi Bên.

3. Trong trường hợp chuyển giao thông tin mật cần các thủ tục đặc biệt cho quá trình vận chuyển, kế hoạch vận chuyển sẽ được hai Bên hoặc giữa Thực thể cung cấp và Thực thể tiếp nhận thông tin cùng chấp thuận bằng văn bản trước khi tiến hành.

4. Trường hợp một trong hai Bên có căn cứ cho rằng việc trao đổi thông tin mật có thể gây tổn hại đến chủ quyền, an ninh quốc gia hoặc trái với luật pháp quốc gia của mỗi Bên và nghĩa vụ quốc tế thì có thể từ chối yêu cầu cung cấp thông tin mật và phải thông báo bằng văn bản lý do từ chối cho Bên đề nghị cung cấp.

Điều 9

Các chuyến thăm

1. Các chuyến thăm nơi có thể tiếp cận, xử lý, ghi lại hay lưu trữ thông tin mật cần được sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên đón tiếp.

2. Yêu cầu đến thăm sẽ được gửi tới Bên đón tiếp, trong đó có các thông tin sau và những thông tin này chỉ được sử dụng riêng cho chuyến thăm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh, nơi sinh, quốc tịch, các quốc tịch khác, và số định danh hoặc số hộ chiếu của người đến thăm;
- b) Chức vụ, nhiệm vụ của người đến thăm, cũng như tên và địa chỉ cơ quan người đó đang công tác hoặc người đó đại diện;
- c) Thông tin cụ thể về dự án hoặc công vụ mà người đó đang tham gia thực hiện;
- d) Văn bản của Bên cử người đến thăm xác nhận cho phép người đến thăm tiếp cận thông tin mật, nơi tạo ra thông tin mật, mức độ mật được phép tiếp cận và hiệu lực;
- e) Tên cơ sở đề nghị được đến thăm;
- f) Mục đích của chuyến thăm;
- g) Dự kiến mức độ mật cao nhất của thông tin mật yêu cầu được tiếp cận, xử lý, ghi lại hay lưu trữ;



h) Thời điểm và thời hạn của chuyến thăm;

i) Tổng thời gian nếu chuyến thăm lặp lại nhiều lần;

j) Ngày và chữ ký của một người đại diện của Bên cử người đến thăm.

3. Văn bản đề nghị về chuyến thăm phải được gửi ít nhất sáu mươi (60) ngày trước thời điểm dự kiến chuyến thăm, trừ khi Bên cử người đến thăm và Bên đón tiếp thỏa thuận về khoảng thời gian khác.

4. Bên đón tiếp phải thông báo cho Bên cử người đến thăm về điều kiện để tiếp cận thông tin mật. Bên đón tiếp có quyền từ chối chuyến thăm và phải thông báo lý do cho Bên cử người đến thăm.

5. Bên cử người đến thăm và Bên đón tiếp có thể thỏa thuận về danh sách những người được ủy quyền để thu xếp các chuyến thăm định kỳ trong thời gian không quá mười hai (12) tháng. Bên cử người đến thăm và Bên đón tiếp sẽ thống nhất thêm chi tiết về các chuyến thăm định kỳ này.

6. Bên đón tiếp sẽ thông báo cho cơ quan hoặc cơ sở được đến thăm về thông tin của những cá nhân mà yêu cầu đến thăm của họ đã được chấp thuận.

7. Bất kỳ thông tin mật nào được chuyển giao cho người đến thăm đều được xem là thông tin mật và sẽ được xử lý theo các quy định của Hiệp định này. Ngoài ra, người đến thăm phải tuân thủ các quy định về an ninh của Bên đón tiếp.

8. Hai Bên, phù hợp với pháp luật và quy định quốc gia của mình, sẽ bảo đảm việc bảo vệ dữ liệu cá nhân của người đến thăm. Dữ liệu cá nhân không được phép sử dụng cho mục đích nào khác ngoài việc được dùng để xem xét yêu cầu đến thăm.

9. Bên cử người đến thăm có quyền thay đổi danh sách những người được cử đến thăm và phải thông báo lý do cho Bên đón tiếp nếu điều này xảy ra. Văn bản thông báo sẽ bao gồm lý do cho sự thay đổi và phải được gửi ít nhất sáu mươi (60) ngày trước thời điểm diễn ra

chuyển thăm, trừ khi Bên cử người đến thăm và Bên đón tiếp thỏa thuận về một khoảng thời gian khác.

Điều 10

Vi phạm bảo vệ thông tin mật

1. Mỗi Bên cần thông báo ngay lập tức cho Bên còn lại khi nghi ngờ hoặc phát hiện ra bất cứ vi phạm bảo vệ thông tin mật nào theo quy định của Hiệp định này.
2. Cơ quan có thẩm quyền của Bên xảy ra vi phạm bảo vệ thông tin mật cần thực hiện ngay các biện pháp cần thiết, phù hợp với pháp luật của quốc gia mình, để điều tra hành vi đang bị nghi ngờ hoặc đã được xác định vi phạm, nhằm giảm thiểu hậu quả của vi phạm và ngăn chặn các hành vi vi phạm có thể xảy ra trong tương lai. Cơ quan có thẩm quyền của Bên còn lại, nếu được yêu cầu, cần phối hợp điều tra.
3. Trong bất kỳ trường hợp nào, Cơ quan có thẩm quyền của mỗi Bên nơi xảy ra vi phạm bảo vệ thông tin mật phải thông báo cho Bên còn lại về kết quả điều tra, nguyên nhân, mức độ thiệt hại xảy ra và có biện pháp khắc phục để không xảy ra vi phạm bảo vệ thông tin mật tương tự.

Điều 11

Chi phí

Mỗi Bên phải tự chi trả các chi phí triển khai và giám sát Hiệp định này, trừ khi hai Bên thống nhất có quyết định khác.

Điều 12

Giải quyết tranh chấp

1. Bất kỳ tranh chấp nào có thể phát sinh giữa hai Bên về việc giải thích hoặc áp dụng Hiệp định này hoặc bất kỳ vấn đề liên quan nào cần được giải quyết hoàn toàn thông qua tham vấn và đàm phán giữa hai Bên.

2. Trong thời gian giải quyết tranh chấp, hai Bên sẽ tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hiệp định này.

3. Thủ tục giải quyết tranh chấp giữa hai Bên sẽ được tiến hành dựa trên nguyên tắc thỏa thuận và bảo mật.

Điều 13

Bắt đầu hiệu lực

Hiệp định này có hiệu lực vào ngày đầu tiên của tháng thứ hai sau khi nhận được thông báo cuối cùng của hai Bên, qua kênh ngoại giao, về việc hoàn tất các thủ tục pháp lý nội bộ cần thiết để Hiệp định có hiệu lực.

Điều 14

Sửa đổi

1. Hiệp định này có thể được sửa đổi vào bất kỳ thời điểm nào, bằng văn bản, theo các cách thức sửa đổi và với sự đồng thuận của cả hai Bên. Việc sửa đổi sẽ được đề xuất qua kênh ngoại giao. Các văn bản sửa đổi này sẽ là một bộ phận không thể tách rời của Hiệp định và sẽ có giá trị pháp lý như nhau.

2. Các văn bản sửa đổi này sẽ bắt đầu có hiệu lực theo quy định tại Điều 13 của Hiệp định này.

Điều 15

Thời hạn hiệu lực và chấm dứt hiệu lực

1. Hiệp định này có hiệu lực vô thời hạn.

2. Mỗi Bên có thể chấm dứt Hiệp định này vào bất kỳ thời điểm nào bằng cách thông báo bằng văn bản cho Bên còn lại qua đường ngoại giao.



3. Việc chấm dứt Hiệp định sẽ có hiệu lực sáu (6) tháng sau ngày một trong hai Bên nhận được thông báo.

4. Trường hợp chấm dứt Hiệp định này, mọi thông tin mật đã được trao đổi theo Hiệp định này sẽ tiếp tục được bảo vệ phù hợp với quy định của Hiệp định cho đến khi Thực thể cung cấp thông tin mật thông báo miễn trừ trách nhiệm bảo vệ thông tin mật đó cho Thực thể tiếp nhận thông tin mật, với điều kiện là Thông tin mật vẫn giữ nguyên mức độ mật.

Điều 16

Điều khoản cuối cùng

1. Mọi liên lạc chính thức giữa hai Bên liên quan đến việc thực hiện Hiệp định này phải được thực hiện bằng văn bản và sử dụng tiếng Anh.

2. Hiệp định này không làm ảnh hưởng đến quyền và nghĩa vụ của hai nước phát sinh từ những điều ước quốc tế khác mà hai nước là thành viên.

Làm tại thành phố Hà Nội vào ngày 28 tháng 3 năm 2025, được lập thành hai (2) bản gốc, mỗi bản bằng tiếng Bồ Đào Nha, tiếng Việt và tiếng Anh, các văn bản đều có giá trị như nhau. Trong trường hợp có sự giải thích khác nhau thì sẽ căn cứ vào văn bản tiếng Anh.

Để làm bằng, đại diện được ủy quyền hợp pháp của các Bên đã ký Hiệp định này.

THAY MẶT
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA
LIÊN BANG BRA-XIN

Marcos Antonio Amaro dos Santos

Bộ trưởng,

Chánh Văn phòng An ninh Thể chế phủ Tổng thống

THAY MẶT
CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HÒA
XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Đại tướng Lương Tam Quang

Bộ trưởng Bộ Công an

